

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011**



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong năm 2011 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Bà Phó Nam Phụng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Thành viên
Ông Hà Quốc Cường	Thành viên
Ông Hồ Séc Ninh	Thành viên
Ông Phan Văn Sang	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh trong nước
Ông Điều Quang Trung	Kế toán Trưởng

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Võ Ngọc Lan Chi	Trưởng ban
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Tín	Thành viên

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn và các Công ty con.

Vốn đầu tư vào Công ty liên kết - liên doanh được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

## **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 6 đến trang 35 kèm theo.

## **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này, ngoại trừ những thông tin đã nêu trong phần 38. Thông tin khác của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY) - Thành viên hãng UHY Quốc tế.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



**Nguyễn Thị Hồng Anh**  
**Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2012



Số: 28/2012/UHYHCM-BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn  
Cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2011

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập ngày 06 tháng 06 năm 2012, trình bày từ trang 6 đến trang 35 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính, sự tuân thủ các quy chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo các thủ tục kiểm toán thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành. Việc này chỉ thực hiện khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

### Ý kiến

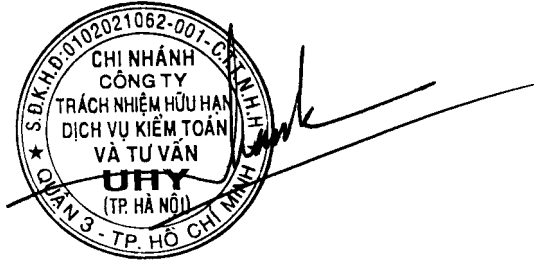
Như đã nêu tại mục 6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2011, Công ty chưa xem xét, đánh giá trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho Lancer theo quy định.

Như đã nêu tại mục 5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất khoản công nợ phải thu Công ty Monsanto Thailand chưa được đối chiếu và xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2011. Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đưa ra ý kiến về mức độ hợp lý của khoản mục công nợ này, cũng như ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những hạn chế nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN (TIẾP)

Báo cáo kiểm toán hợp nhất này thay thế cho báo cáo kiểm toán hợp nhất số 17/2012/UHYHCM-BCKT ngày 05/03/2012 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY sau khi điều chỉnh bổ sung các thông tin theo Nghị quyết 28/2012/NQ-ĐHCD ngày 05/04/2012 về việc chuyển nhượng dự án Nông trại Hoadasa tại Lâm Đồng của Đại hội Đồng Cổ đông và Công văn số 617/CV/BVTVSG/ĐDVNN/2012 ngày 26/05/2012 về việc "Báo cáo các tồn đọng cần xử lý" của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Phan Thanh Điền".

---

**Tô Thị Thanh Nga**  
Phó Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1183/KTV  
*Thay mặt và đại diện cho*

---

**Phan Thanh Điền**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1496/KTV

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2012*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>369.846.927.654</b>	<b>389.235.614.760</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.998.839.830	40.260.475.504
Tiền	111		5.998.839.830	40.260.475.504
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		169.353.338.738	160.585.704.093
Phải thu khách hàng	131		136.730.553.150	150.938.070.805
Trả trước cho người bán	132		3.453.662.181	3.958.490.408
Các khoản phải thu khác	135	5	30.978.229.314	8.184.032.147
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.809.105.907)	(2.494.889.267)
Hàng tồn kho	140		177.469.617.375	175.035.375.472
Hàng tồn kho	141	6	179.650.296.777	176.958.966.370
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.180.679.402)	(1.923.590.898)
Tài sản ngắn hạn khác	150		17.025.131.711	13.354.059.691
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		181.134.830	1.227.565.712
Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.253.357.775	4.400.842.805
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		161.253.174	1.948.690.035
Tài sản ngắn hạn khác	158	7	10.429.385.932	5.776.961.139
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>119.618.367.789</b>	<b>112.630.080.234</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		79.045.712.062	74.358.317.620
Tài sản cố định hữu hình	221	12	57.798.193.242	43.986.070.016
- Nguyên giá	222		138.103.440.982	108.297.115.360
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.305.247.740)	(64.311.045.344)
Tài sản cố định vô hình	227	8	1.657.111.202	438.335.372
- Nguyên giá	228		2.428.701.350	1.123.261.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(771.590.148)	(684.925.978)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	19.590.407.618	29.933.912.233
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.751.046.886	11.326.438.542
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10	11.106.087.199	8.191.572.939
Đầu tư dài hạn khác	258	11	3.134.865.603	3.134.865.603
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài	259	13	(1.489.905.916)	-
Tài sản dài hạn khác	260		27.821.608.841	26.945.324.071
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	27.372.827.638	26.403.133.545
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		448.781.203	542.190.526
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>489.465.295.443</b>	<b>501.865.694.993</b>

Các Thuyết minh là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2011	Tại 01/01/2011
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>351.588.298.909</b>	<b>404.143.842.753</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>333.178.200.314</b>	<b>386.430.056.916</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	15	88.662.943.008	125.323.238.046
Phải trả người bán	312		213.331.665.279	212.161.243.381
Người mua trả tiền trước	313		271.286.145	401.904.069
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	4.510.860.490	5.456.447.795
Phải trả người lao động	315		6.415.504.353	3.162.723.252
Chi phí phải trả	316	17	3.584.727.038	2.444.881.522
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	19.284.223.843	40.682.208.814
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(2.883.009.842)	(3.202.589.962)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>18.410.098.595</b>	<b>17.713.785.837</b>
Phải trả dài hạn khác	333	19	7.250.754.000	9.250.402.000
Vay và nợ dài hạn	334	20	11.159.344.595	8.463.383.837
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>137.876.996.534</b>	<b>97.721.852.239</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>137.876.996.534</b>	<b>97.721.852.239</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		105.300.000.000	81.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		782.715.818	591.555.818
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		7.363.888.758	5.945.984.358
Quỹ đầu tư phát triển	417		6.665.751.557	4.204.474.696
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.686.929.810	967.343.765
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.077.710.591	5.012.493.602
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>439</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>489.465.295.443</b>	<b>501.865.694.993</b>



Nguyễn Thị Hồng Anh  
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2012

Điêu Quang Trung  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011*

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>839.410.644.671</b>	<b>784.242.508.012</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	03	23	22.908.501.806	12.956.088.952
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>816.502.142.865</b>	<b>771.286.419.060</b>
Giá vốn hàng bán	11	24	605.043.750.012	586.057.336.524
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>211.458.392.853</b>	<b>185.229.082.536</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	3.851.961.018	6.534.310.504
Chi phí tài chính	22	26	45.227.900.454	45.637.287.986
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>11.027.084.403</i>	<i>11.484.459.685</i>
Chi phí bán hàng	24	27	121.131.023.783	106.251.565.685
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	28	27.175.511.794	25.037.333.360
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>21.775.917.840</b>	<b>14.837.206.009</b>
Thu nhập khác	31	29	9.723.827.421	5.089.412.171
Chi phí khác	32	30	3.093.464.146	2.074.071.718
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>6.630.363.275</b>	<b>3.015.340.453</b>
Lợi nhuận/lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		1.532.577.302	-
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>29.938.858.417</b>	<b>17.852.546.462</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	5.100.961.222	3.562.501.187
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(448.781.203)	(466.674.796)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>25.286.678.398</b>	<b>14.756.720.071</b>
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>62</i>		<i>25.286.678.398</i>	<i>14.756.720.071</i>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>33</b>	<b>2.541</b>	<b>1.822</b>



**Nguyễn Thị Hồng Ánh**  
**Giám đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2012*

**Điêu Quang Trung**  
**Kế toán trưởng**



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		866.458.455.933	1.181.738.873.747
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(747.974.063.573)	(689.535.198.896)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(51.820.583.735)	(40.126.711.738)
Tiền chi trả lãi vay	4		(13.429.197.344)	(11.077.842.863)
Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	5		(4.569.470.378)	(5.414.345.031)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		81.845.818.734	8.496.542.558
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(110.361.880.783)	(442.493.167.287)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>20.149.078.854</b>	<b>1.588.150.491</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.073.070.858)	(2.811.666.488)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(646.765.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	7.561.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.543.505.120	2.286.888.723
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.529.565.738)</b>	<b>6.389.457.235</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.126.872.000	682.882.200
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(462.714.706)	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		308.670.062.998	253.727.723.980
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(354.381.879.817)	(231.797.194.765)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.703.041.893)	(5.751.108.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(52.750.701.418)</b>	<b>16.862.303.415</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(35.131.188.302)</b>	<b>24.839.911.141</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>40.260.475.504</b>	<b>15.321.158.849</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		869.552.628	99.405.514
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>5.998.839.830</b>	<b>40.260.475.504</b>



Nguyễn Thị Hồng Anh  
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2012

Điều Quang Trung  
Kế toán trưởng